

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ BỔ SUNG**

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND thành phố Vũng Tàu)

Công trình: Đường vào Trụ sở UBND phường 10, thành phố Vũng Tàu

Số TT	NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÃ THU HỒI (m <sup>2</sup> )	DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÃ BỒI THƯỜNG (m <sup>2</sup> )	DIỆN TÍCH ĐẤT BỒI THƯỜNG BỔ SUNG (m <sup>2</sup> )	PHÂN LOẠI ĐẤT		CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG				CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
						ĐẤT Ồ	NÔNG NGHIỆP	ĐẤT	HOA MÀU	NHÀ, VKT	BỒI THƯỜNG KHÁC			
1	Hàng thừa kế theo quy định pháp luật của ông Trần Văn Duyên (ông Duyên đã chết)	780/8/52/9 Bình Giã, Phường 10, thành phố Vũng Tàu	25,20	25,20	25,20	0,00	25,20	42.134.400	Tính chênh lệch vị trí đất đã thu hồi, bồi thường theo Văn bản số 10727/UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về giải quyết đơn kiến nghị của ông Trần Văn Hùng, Trần Văn Duyên thuộc Dự án Đường vào Trụ sở UBND phường 10, thành phố Vũng Tàu; giá đất bồi thường bổ sung áp dụng Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi giải quyết khiếu nại của 04 hộ dân thuộc công trình Đường vào Trụ sở UBND phường 10, thành phố Vũng Tàu.				42.134.400	
2	Ông Trần Văn Hùng	780/8/52/7 Bình Giã, Phường 10, thành phố Vũng Tàu	41,90	41,90	41,90	0,00	41,90	70.056.800	Tính chênh lệch vị trí đất đã thu hồi, bồi thường theo Văn bản số 10727/UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về giải quyết đơn kiến nghị của ông Trần Văn Hùng, Trần Văn Duyên thuộc Dự án Đường vào Trụ sở UBND phường 10, thành phố Vũng Tàu; giá đất bồi thường bổ sung áp dụng Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi giải quyết khiếu nại của 04 hộ dân thuộc công trình Đường vào Trụ sở UBND phường 10, thành phố Vũng Tàu.				70.056.800	
<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>67,10</b>	<b>67,10</b>	<b>67,10</b>	<b>0,00</b>	<b>67,10</b>	<b>112.191.200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>112.191.200</b>	

* Diện tích đất đã thu hồi	:	67,10	m2.
* Diện tích đất đã bồi thường	:	67,10	m2
* Diện tích đất tính bồi thường bổ sung	:	67,10	m2 (đất nông nghiệp)
* Số hộ dân được tính bồi thường bổ sung	:	02	hộ dân
<b>a) Giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho các hộ dân</b>	:	<b>112.191.200</b>	<b>đồng</b>
- <i>Kinh phí bồi thường:</i>	:	112.191.200	đồng;
+ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất	:	112.191.200	đồng;
+ Bồi thường hoa màu, cây trái	:	0	đồng;
+ Bồi thường nhà, VKT	:	0	đồng;
+ Bồi thường khác (tiền di chuyển)	:	0	đồng;
- <i>Kinh phí hỗ trợ:</i>	:	0	đồng;
+ Hỗ trợ khác (tiền thuê nhà)	:	0	đồng;
<b>b) Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB (a) x 2%</b>	:	<b>2.243.824</b>	<b>đồng;</b>
<b>* Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (a) + (b)</b>	:	<b>114.435.024</b>	<b>đồng.</b>

*(Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, bốn trăm ba mươi lăm ngàn, không trăm hai mươi bốn đồng)*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Vũ Thành**



